TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CT** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 252 / 2021/ DS-ST.
Ngày: 27 - 10- 2021.
V/v: Tranh chấp " Hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT – TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Văn Nhơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Thanh Hiền.**

Bà **Trần Ngọc Bảo Châu.**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2021/TLST-DS ngày 09/6/2021, về tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi và Hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Đ,** sinh năm 1959. Địa chỉ: 350/5 ấp CH, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bé H,** sinh năm 1957. Địa chỉ: 175/1 ấp C, thị trấn TH, huyện CT-Tiền Giang (Vắng mặt-có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 12/4/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Đ trình bày:*

Bà có tham gia 03 dây hụi do bà Nguyễn Thị Bé H làm chủ, cụ thể:

- Hụi 500.000đ/tháng, khui ngày 25/3/2020 (al), có 29 phần, bà tham gia 02 phần, đóng được 19 kỳ, mỗi kỳ đóng 820.000/2phần, số tiền bà đóng được là

15.580.000đồng.

- Hụi 1.000.000đ/tháng, khui ngày 19/9/2019 (al), hụi có 29 phần, bà tham gia 01 phần, đóng được 18 kỳ, mỗi kỳ đóng 800.000đ, số tiền bà đóng được là 12.800.000đồng.

- Hụi 2.000.000đ/tháng, khui ngày 10/4/2019 (al), có 29 phần, bà tham gia 01 phần, đóng được 21 kỳ, mỗi kỳ đóng 1.500.000đ/phần, số tiền bà đóng được là 31.500.000đồng.

Ngoài ra bà còn mua của bà Bé H hai phần hụi, cụ thể hụi 2.000.000đ, khui ngày 10/4/2019 số tiền mua là 41.000.000đồng. Hụi 1.000.000đ, khui ngày 19/9/2019 bà mua số tiền là 21.000.000đồng.

Tổng số tiền bà đã đóng của 03 dây hụi bà tham gia và hụi mua là 121.880.000đồng.

Vào tháng 8/2020 bà có cho bà Bé H vay số tiền 50.000.000đ. Vào tháng 9/2020 bà cho bà Bé H vay số tiền 30.000.000đồng. Cả hai lần vay có viết biên nhận nợ, tuy nhiên khi làm giấy nhận nợ bà Bé H đã lấy lại nên không còn. Bà Bé H có trả cho bà 02 tháng tiền lãi với mức lãi suất 5%/tháng. Thời hạn vay khi nào cần bà sẽ yêu cầu bà Bé H trả lại vốn cho bà. Tuy nhiên, khi cần lấy lại vốn bà đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà Bé H không trả.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé H trả cho bà số tiền hụi là 121.880.000đồng và tiền vay là 80.000.000đồng. Tổng cộng là 201.880.000đồng, yêu cầu thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Tại bản tự khai ngày 29/6/2021 bị đơn bà Nguyễn Thị Bé H trình bày:***

Bà thống nhất theo đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị Đ, số tiền hụi và tiền vay bà còn nợ bà Huỳnh Thị Đ là 201.880.000đồng, bà xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé H vắng mặt, nhưng có đơn xin vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Bé H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp ***"Hợp đồng góp hụi và Hợp đồng vay tài sản".***

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo bà Huỳnh Thị Đ trình bày, bà có tham gia 03 dây hụi do bà Nguyễn Thị Bé H làm chủ, trong quá trình tham gia thì bà Bé H tuyên bố bể hụi, số tiền bà đã

đóng của 03 dây hụi là 59.880.000đồng. Ngoài 03 dây hụi đã tham gia thì bà còn mua của bà Bé H 02 phần hụi với số tiền là 62.000.000đồng.

Vào tháng 8/2020 bà có cho bà Bé H vay số tiền 50.000.000đ và tháng 9/2020 bà cho bà Bé H vay số tiền 30.000.000đồng.

Sau khi bể hụi bà Bé H có làm giấy nhận nợ với bà với số tiền hụi của 03 dây hụi bà tham gia là 59.880.000đồng, tiền mua hụi là 62.000.000đồng, tiền vay là 80.000.000đ, tổng cộng bà Bé H thừa nhận còn nợ bà 201.880.000đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại giấy nhận nợ bà Nguyễn Thị Bé H thừa nhận còn nợ bà Huỳnh Thị Đ số tiền của 03 dây hụi bà Đ tham gia là 59.880.000đồng; tiền mua hụi là 62.000.000đồng; tiền vay là 80.000.000đồng, tổng cộng là 201.880.000đồng.

Tại bản khai ngày 29/6/2021 bà Nguyễn Thị Bé H thừa nhận còn nợ bà Huỳnh Thị Đ số tiền 201.880.000đồng.

Do đó, bà Huỳnh Thị Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé H trả số tiền 201.880.000đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền lãi của số tiền vay 80.000.000đồng: Bà Đ không có yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Bà Nguyễn Thị Bé H không có ý kiến hay yêu cầu gì với số tiền lãi đã đóng cho bà Huỳnh Thị Đ nên không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Bé H xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi hết nợ, xét yêu cầu của bà Bé H không phù hợp với quy định của pháp luật và cũng không được bà Đ đồng ý, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của bà Bé H.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bé H có đơn xin miễn án phí do là người cao tuổi. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Bé H.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471, Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 18, khoản 3 Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Đ.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Bé H trả cho bà Huỳnh Thị Đ số tiền 201.880.000đồng (Hai trăm lẻ một triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng), thực hiện sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày bà Huỳnh Thị Đ có yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Bé H chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Bé H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận th hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trần Văn Nhơn